

Số: 179/2021/QĐST-DS

Quận 1, ngày 14 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Bé Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 109/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 4502/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lê Văn P, sinh năm 1940

Địa chỉ: Số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D.

- ***Người bị yêu cầu:*** Bà Lê Thị N, sinh năm 1913;

Nơi cư trú cuối cùng: Số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/02/2021, các bản tự khai, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Nguyễn Văn L trình bày:

Cha ông là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1914 (mất năm 1997) và mẹ ông là bà Lê Thị N, sinh năm 1913 chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là Nguyễn Văn L sinh năm 1943. Cả gia đình sống chung tại một căn nhà dựng tạm hiện nay là căn nhà số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D. Mẹ ông có 01 người con riêng là Lê Văn P, sinh năm 1940, ông P sống cùng gia đình ông từ nhỏ. Vào thời điểm năm 1945, bà Lê Thị N bỏ nhà ra đi, để lại ông và ông P cho cha ông là Nguyễn Văn T nuôi dưỡng. Nơi cư trú cuối cùng của bà N trước khi biệt tích là nơi sinh sống tại căn nhà số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D. Sau này cha ông và ông đã nhiều lần tìm kiếm bà N, đăng tin trên báo, đài nhưng không có tin tức gì là bà N còn sống hay đã chết.

Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ của ông là bà Lê Thị N, sinh năm 1913 đã chết do bà N đã biệt tích suốt 65 năm qua, không ai biết cũng không có tin tức gì về việc bà N còn sống hay đã chết.

Ông Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 1913 là đã chết đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P trình bày tại bản tự khai ngày 11/3/2021: Ông hoàn toàn thống nhất với yêu cầu của em trai ông là Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ của ông là bà Lê Thị N, sinh năm 1913 đã chết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm, đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án và giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết vụ việc: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến nay, Thẩm phán, Thư ký phiên họp được phân công thụ lý giải quyết đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 363, 365, 367, 369 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ việc: Bà Lê Thị N, sinh năm 1913 chung sống với ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1914 không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là Nguyễn Văn L sinh năm 1943. Bà N có 01 người con riêng là Lê Văn P, sinh năm 1940, ông P sống cùng gia đình ông L từ nhỏ. Cả gia

đình ông T, bà N và hai con là ông Long, ông P sống chung tại căn nhà hiện nay là căn nhà số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D Vào thời điểm năm 1945, bà N đã bỏ nhà ra đi đến nay không có tin tức gì. Nơi cư trú cuối cùng của bà N trước khi biệt tích là nơi sinh sống tại căn nhà số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D Sau này ông L và ông P đã nhiều lần tìm kiếm bà N nhưng không có tin tức gì là bà N còn sống hay đã chết.

Ngày 22/02/2021, ông Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mẹ ông là bà Lê Thị N, sinh năm 1913 là đã chết và ông L đã thực hiện đăng thông tin và tìm kiếm bà N trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật nhưng không có tin tức của bà N. Tòa án trong quá trình giải quyết vụ việc đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, xác minh theo quy định của pháp luật.

Xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Văn L là không trái đạo đức xã hội và pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Căn cứ Điều 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 1 chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn L , tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 1913, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D là đã chết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngày 22/02/2021, ông Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 1913 là đã chết. Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, người bị yêu cầu là bà Lê Thị N có địa chỉ cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại Quận 1 nên căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về pháp luật nội dung:

2.1. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 1913 là đã chết: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ

do ông L cung cấp và do Tòa án thu thập được cùng với lời trình bày của các bên có cơ sở xác định:

Bà Lê Thị N, sinh năm 1913 chung sống với ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1914 không có đăng ký kết hôn và có 01 con chung là Nguyễn Văn L sinh năm 1943. Bà N có 01 người con riêng là Lê Văn P, sinh năm 1940. Cả gia đình sống chung tại căn nhà dựng tạm hiện nay là căn nhà số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D Vào thời điểm năm 1945, bà N đã bỏ nhà ra đi, không có tin tức gì. Nơi cư trú cuối cùng của bà N trước khi biệt tích là nơi sinh sống tại căn nhà số 7 Bis đường A, phường B, Quận C, Thành phố D Sau này ông L và ông P đã nhiều lần tìm kiếm bà N, đăng tin trên báo, đài phát thanh nhưng không có tin tức gì là bà N còn sống hay đã chết.

Theo xác minh của Công an phường Bến Thành, Quận 1: Tại số 7 Bis Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1 không có ai tên Lê Thị N, sinh năm 1913 đăng ký thường trú và tạm trú.

Ngày 11/3/2021, Tòa án nhân dân Quận 1 đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 851/2021/QĐ-TBTK và Thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 852/2021/TB-TAQ1 đối với bà Lê Thị N, sinh năm 1913. Ông Nguyễn Văn L đã tiến hành thông báo tìm kiếm bà Lê Thị N trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, cụ thể: Đài Tiếng nói Việt Nam (các ngày 18, 19 và 20/3/2021) theo hợp đồng số 67/TTHCM-HĐTT ngày 11/3/2021; Báo Thanh niên (3 số báo liên tiếp các ngày 13,14 và 15/3/2021), Cổng Thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Cổng thông tin điện tử Thành phố Hồ Chí Minh-Sở Thông tin và truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng đến nay, vẫn không nhận được tin tức xác thực về việc bà Lê Thị N còn sống hay đã chết.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định bà Lê Thị N biệt tích từ năm 1945 đến nay, căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ngày chết của bà Lê Thị N được xác định là ngày kế tiếp của ngày sau năm năm kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng về bà N. Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng đối với bà Lê Thị N nên thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng, là ngày 02/01/1946. Ngày chết của bà Lê Thị N được xác định là ngày 02/01/1951.

2.2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn L thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Nguyễn Văn L , ông Lê Văn P có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Văn L ;

Tuyên bố bà Lê Thị N, sinh năm 1913, nơi cư trú cuối cùng: số 7 Bis Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà Lê Thị N là ngày 02/01/1951.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Lê Thị N được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của bà Lê Thị N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn L được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Nguyễn Văn L , ông Lê Văn P có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày

kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Thị Ngọc Tuyết**